

Số: 101 /TCKT-TVM

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty đại chúng: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp-Vinacomin
- Địa chỉ trụ sở chính: số 565 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 0243.8544252; Fax: 02438 543 164; Email: Congtycptvm@gmail.com
- Vốn điều lệ: 24.000.000.000 VND
- Mã chứng khoán: TVM
- Mô hình Quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
1	23/04/2024	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và nhiệm vụ KH SXKD năm 2024 Điều 2. Thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo Tài chính năm 2023 Công ty (đã được kiểm toán) và phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; trong đó có các chỉ tiêu về mức trả cổ tức như sau: - Mức cổ tức năm 2023: 5%; - Mức cổ tức năm 2024: $\geq 3\%$. 2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2024. 3. Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên 2024.



Stt	Ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
			<p>Điều 3. Thông qua báo cáo về việc chi trả tiền lương, thù lao đối với các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023 và Kế hoạch năm 2024.</p> <p>Điều 4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.</p>

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Thế Phiệt	Chủ tịch HĐQT	21/09/2023	
2	Ông Lê Văn Duẩn	Ủy viên HĐQT	28/04/2016	
3	Ông Lê Việt Phương	Ủy viên HĐQT	01/06/2018	

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Đến ngày 31/06/2024, HĐQT VIMCC đã tổ chức 08 cuộc họp và ban hành 03 nghị quyết, 01 nghị quyết liên tịch, 01 quyết định.

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ngô Thế Phiệt	16/16	100%	
2	Lê Văn Duẩn	16/16	100%	
3	Lê Việt Phương	16/16	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, các vấn đề phát sinh đều được Ban Giám đốc báo cáo kịp thời và đưa ra các giải pháp thực hiện.

HĐQT giám sát Ban Giám đốc về việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quy chế quy định nội bộ Công ty, Tập đoàn Công nghiệp than Khoáng sản Việt Nam.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không phát sinh

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
1	25/01/2024	01.24/NQ-VIMCC	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Quy chế quản lý cán bộ của Công ty; 2. Thông qua Quy chế quản lý công nợ của Công ty; 3. Thống nhất nội dung Đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025
2	29/02/2024	02.24/NQ-VIMCC	Thống nhất chủ trương và phương án bổ nhiệm ông Nguyễn Việt Hùng - Thạc sĩ Kỹ thuật khai thác mỏ, Trưởng phòng Kế hoạch giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty
3	26/03/2024	03.24/NQ-VIMCC	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua kết quả SXKD năm 2023 và nghe báo cáo kết quả SXKD Quý I năm 2024; 2. Thông qua nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin; 3. Thông qua các Quy chế: (i) Quy chế quản lý khoản chi phí và phân phối tiền lương, thu nhập; (ii) Quy chế công tác Văn thư. 4. Thông qua việc quyết toán Quỹ lương thực hiện năm 2023; 5. Thông qua Công tác cán bộ
4	21/05/2024	197/QĐ-TVM	Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin
5	23/5/2024	BB	Giao Giám đốc Công ty chỉ đạo Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai, Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp báo cáo: Kết quả SXKD năm 2023 và quý I năm 2024; Phương hướng nhiệm vụ quý II, III, IV năm 2024; Báo cáo tài chính quý I và công nợ phải thu, phải trả đến thời điểm tháng 5 năm 2024; Khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị.
6	04/06/2024	BB	Kiểm điểm kết quả SXKD năm 2023, quý I/2024 và công tác quản trị tài chính 5 tháng đầu năm của các xí nghiệp
7	20/06/2024	BB	Kiểm điểm các nội dung liên quan đến KL 478/KL-TVM ngày 04/6/2024 của Chủ tịch

Stt	Ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
			HĐQT tại buổi làm việc với Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp để tháo gỡ khó khăn
8	27/06/2024	01.24/NQLT-ĐU- HĐQT	Tổ chức điều hành các hoạt động Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp (1.Thông qua báo cáo kết quả đối chiếu công nợ nội bộ ngày 25/6/2024 của Tổ đối chiếu công nợ nội bộ; 2.Thông qua báo cáo kết quả kiểm tra ngày 26/6/2024 của Tổ kiểm tra theo QĐ số 207/QĐ-TVM ngày 04/6/2024; 3.Thông qua Phương án tổ chức hoạt động SXKD, tháo gỡ khó khăn cho Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp; 4.Giao Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện)
9	11/7/2024	BB	1.Phê duyệt chủ trương tổ chức tham quan nghỉ mát năm 2024 2.Thông qua việc cấp bổ sung vốn cho Chi nhánh Công ty - Xí nghiệp Thiết kế Than Hòn Gai 3. Ủy quyền cho Giám đốc Công ty phê duyệt BCKTKT DAĐT hệ thống PCCC toà nhà văn phòng Cơ quan Công ty. 4. Giao Giám đốc Công ty tiếp tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung điều chỉnh quy chế, quy định quản lý nội bộ còn thiếu hoặc không phù hợp.
10	09/8/2024	BB	1.Thông qua dự kiến thực hiện kế hoạch PHDK năm 2024 2. Thông qua xây dựng kế hoạch PHKD năm 2025 3. Thông qua xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030
11	30/9/2024	04.24/NQ-HĐQT	1. Thông qua Công tác cán bộ. 2. Thông qua việc thành lập Tổ công tác để rà soát lại Đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025.
12	07/10/2024	05.24/NQ-HĐQT	1. Thống nhất nội dung rà soát lại Đề án cơ cấu lại Công ty đến năm 2025; 2. Thông qua việc thanh lý tài sản cố định, vật tư, thiết bị, công cụ, dụng cụ.
13	19/11/2024	06.24/NQ-HĐQT	1. Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp Thiết kế than Hòn Gai;

Stt	Ngày	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
			2. Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp Thương mại và dịch vụ; 3. Thông qua Quy chế quản lý đầu tư xây dựng.
14	02/12/2024	BB	1. Thông qua các nội dung v/v/ tổ chức đoàn công tác nước ngoài
15	20/12/2024	07.24/NQ-HDQT	1. Thông qua việc giao lại đầy đủ các quyền hạn và nghĩa vụ cho Giám đốc Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp; 2. Thông qua Quy chế quản lý xuất nhập cảnh đối với cán bộ, công nhân viên Công ty; 3. Thông qua việc ủy quyền ký hợp đồng hạn mức tín dụng năm 2025.
16	30/12/2024	08.24/NQ-HDQT	Thông qua phương án hợp nhất một số phòng ban bổ sung vào Đề án cơ cấu lại Công ty theo VB số 377/TVM-HCNS ngày 08/10/2024

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về các thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Trình độ chuyên môn
1	Bà Trần Thị Minh Thu	Trưởng Ban kiểm soát	28/4/2016	Cử nhân kinh tế
2	Bà Trần Phương Giang	Thành viên BKS	26/4/2021	Cử nhân Kinh tế
3	Ông Nguyễn Minh Hùng	Thành viên BKS	21/9/2023	Thạc sĩ kế toán

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Triển khai thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp, cụ thể như sau:

Stt	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Bà Trần Thị Minh Thu	6/6	100%	
2	Bà Trần Phương Giang	6/6	100 %	
3	Ông Nguyễn Minh Hùng	6/6	100%	

Ngoài các cuộc họp trên, Ban kiểm soát còn thường xuyên lấy ý kiến, tổ chức hội ý để thảo luận, quyết định các nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Giám đốc điều hành và cổ đông

Trong năm 2024, Ban kiểm soát liên tục tham gia các cuộc họp giao ban, họp sản xuất, họp hội đồng quản trị của Công ty để giám sát sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công việc quản lý điều hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh. Ban kiểm soát thực hiện 08 chương trình kiểm tra, giám sát theo chuyên đề để kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành kinh doanh trong công tác kế toán, thống kê và báo cáo tài chính. Thường xuyên giám sát Hội đồng quản trị thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và giám sát Ban Giám đốc điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

Ban kiểm soát đề cao trách nhiệm trước cổ đông, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty quy định. Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để định hướng, chỉ đạo kịp thời hoạt động của toàn Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị theo đúng chức năng, thẩm quyền. Giám đốc đã tổ chức thực hiện triển khai nhiệm vụ, kế hoạch theo nội dung định hướng yêu cầu tại các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị hay yêu cầu nào của các cổ đông về hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Trên cơ sở tiếp tục triển khai cơ chế phối hợp hoạt động, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã phối hợp hoạt động và trao đổi thông tin đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, của Công ty và vì lợi ích chung của toàn bộ hệ thống.

Việc phối hợp của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cùng các phòng ban được thực hiện thường xuyên, Ban kiểm soát được cung cấp tài liệu theo đúng yêu cầu để thực hiện nhiệm vụ kiểm soát. Trên cơ sở kết quả giám sát, Ban kiểm soát đã có đề xuất, kiến nghị tới Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro, hoàn thiện hệ thống kiểm soát và đều được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc ghi nhận, triển khai thực hiện.

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Lê Văn Duẩn	01/01/1974	Thạc sĩ Khai thác mỏ	Bổ nhiệm: 01/06/2018
2	Ông Nguyễn Việt Hùng	30/03/1981	Thạc sĩ Khai thác mỏ	Bổ nhiệm: 01/03/2024
3	Ông Lê Việt Phương	13/09/1975	Thạc sĩ Khai thác mỏ	Bổ nhiệm: 01/08/2011
4	Ông Đào Ngọc Hiệp	06/07/1979	Thạc sĩ máy và thiết bị mỏ, dầu khí	Bổ nhiệm: 01/09/2018

V. Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Phùng Đức Trường	04/01/1976	Thạc sĩ Quản lý kinh tế	Bổ nhiệm 01/09/2018

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, hàng năm đều tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo ngắn hạn do Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của Công ty (*Phụ lục 1 đính kèm báo cáo*)
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty: Không phát sinh
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không phát sinh
- Giao dịch giữa công ty với đối tượng khác: Không phát sinh

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*Phụ lục 2 đính kèm báo cáo*).
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không phát sinh.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có./.**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, TCKT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Thế Phiệt

Phụ lục 1

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số **VINACOMIN/KT/VIMCC** ngày **30/01/2025** của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomín)



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam		Đại diện phần vốn						Công ty mẹ
2	Ngô Thế Phiệt		Chủ tịch HĐQT						
3	Lê Văn Duẩn		TV HĐQT/ Giám đốc						
4	Lê Việt Phương		TV HĐQT/ Phó Giám đốc						
5	Đào Ngọc Hiệp		Phó Giám đốc						
6	Nguyễn Việt Hùng		Phó giám đốc						



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
7	Phùng Đức Trường		Kế toán trưởng						
8	Đào Huy Quân		Thư ký, Người quản trị Công ty						
9	Trần Thị Minh Thu	003C08439 2	Trưởng Ban kiểm soát						
10	Trần Phương Giang	026C46502 9	TVBKS						
11	Nguyễn Minh Hùng		TVBKS						



Phụ lục 2

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo số 10-1 /TCKT-TVM ngày 23/01/2025 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ngô Thế Phiệt		Chủ tịch HĐQT			0	0	Đại diện phần vốn
1.1	Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam					1.224.000	51%	Công ty mẹ
1.2	Trần Thị Lệ		Vợ			0	0	
1.3	Ngô Thế Phong		Con trai			0	0	
1.4	Ngô An Bình		Con trai			0	0	
1.5	Ngô Hùng Điền		Bố đẻ			0	0	
1.6	Tàng Thị Nga		Mẹ đẻ			0	0	
1.7	Trần Cao		Bố vợ			0	0	
1.8	Ngô Thế Lam		Em ruột			0	0	
1.9	Nguyễn Thị Thanh Tâm		Em dâu			0	0	
1.10	Ngô Thế Lữ		Em ruột			0	0	
1.11	Lê Xuân Thương		Em dâu			0	0	
1.12	Ngô Thế Vĩnh		Em ruột			0	0	
1.13	Nguyễn Thị Hồng Thái		Em dâu			0	0	
3	Lê Văn Duẩn		TV HĐQT/ Giám đốc			9.060	0,37%	
3.1	Nguyễn Mai Hoa	079C076586	Vợ			3.165	0,13%	
3.2	Lê Bá Kiệt		Con trai			0	0	
3.3	Lê Tuấn Hùng		Con trai			0	0	

SĐT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.4	Lương Thị Nhung		Mẹ đẻ			0	0	
3.5	Lê Thị Nhuận		Em ruột			0	0	
3.6	Lê Văn Kiệt		Em ruột			0	0	
3.7	Lê Thị Nhân		Em ruột			0	0	
3.8	Nguyễn Như Ý		Bố vợ			0	0	
3.9	Nguyễn Thị Vời		Mẹ vợ			0	0	
3.10	Nguyễn Thuý Hà		Chị vợ			0	0	
3.11	Nguyễn Như Hùng		Em vợ			0	0	
4	Lê Việt Phương		TVHQQT/Phó Giám đốc			1.938	0.081%	
4.1	Lê Văn Hồng		Bố đẻ			0	0	
4.2	Lê Thị Xuyên		Mẹ đẻ			0	0	
4.3	Cát Thị Việt		Vợ			0	0	
4.4	Lê Phương Thảo		Con gái			0	0	
4.5	Lê Việt Hưng		Con trai			0	0	
4.6	Lê Thị Mai Hương	NLQ không cung cấp	Chị gái			0	0	
4.7	Lê Việt Hùng	-nt-	Em trai			0	0	
4.8	Nguyễn Thị Nhân		Mẹ vợ			0	0	
4.9	Cát Hữu Đức		Anh vợ			0	0	
4.10	Cát Thị Nhất		Chị vợ			0	0	
4.11	Cát Hữu Tĩnh		Anh vợ			0	0	
4.12	Cát Hữu Hùng		Anh vợ			0	0	
5	Đào Ngọc Hiệp		Phó Giám đốc			0	0%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.1	Đào Ngọc Liên		Bố			0	0	
5.2	Trần Thị Hiền		Mẹ			0	0	
5.3	Lê Minh Hiền		Vợ			0	0	
5.4	Đào Phương Linh		Con			0	0	
5.5	Đào Phương Thảo		Con			0	0	
5.6	Đào Phương Vy		Con			0	0	
5.7	Đào Thị Hồng Hạnh		Chị			0	0	
5.8	Đào Ngọc Diệp		Em			0	0	
5.9	Đào Ngọc Dương		Em			0	0	
5.10	Nguyễn Thị Chiến		Mẹ vợ			13.530	0,55%	
5.11	Lê Tự Trọng		Anh vợ			0	0	
6	Nguyễn Việt Hùng		Phó giám đốc			165	0,068%	
6.1	Nguyễn Việt Hạnh		Bố đẻ			0	0	
6.2	Bùi Thị Nhan		Mẹ đẻ			0	0	
6.3	Nguyễn Thị Hồng Duyên		Vợ			0	0	
6.4	Nguyễn Việt Hoàng		Con trai			0	0	
6.5	Nguyễn Thị Kim Ngân		Con gái			0	0	
6.6	Nguyễn Thị Mai Yên		Em gái			0	0	
6.7	Nguyễn Văn Hùng		Bố vợ			0	0	
6.8	Lê Thị Bưởi		Mẹ vợ			0	0	
6.9	Nguyễn Thị Quỳnh Dương		Em vợ			0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.10	Nguyễn Thị Tuyết Dung		Em vợ			0	0	
6.11	Nguyễn Anh Dũng		Em vợ			0	0	
7	Phùng Đức Trường		Kế toán trưởng			0	0%	
7.1	Phùng Đức Thủ		Bố đẻ			0	0	
7.2	Nguyễn Thị Thùy		Mẹ đẻ			0	0	
7.3	Đinh Thị Phương Thủy		Vợ			0	0	
7.4	Phùng Nguyệt Minh		Con gái			0	0	
7.5	Phùng Gia Bảo		Con trai			0	0	
7.6	Phùng Anh Tuấn		Em trai			0	0	
7.7	Phùng Thị Lan Anh		Em gái			0	0	
7.8	Đinh Văn Thiết		Bố vợ			0	0	
7.9	Lã Thị Thủy		Mẹ vợ			0	0	
7.10	Đinh Phương Thùy		Chị vợ			0	0	
8	Đào Huy Quán		Thư ký, Người quản trị Công ty			0	0	
8.1	Ngô Thị Lai		Mẹ đẻ			0	0	
8.2	Nguyễn Thị Thanh Huyền		Vợ			0	0	
8.3	Đào Huy Chiến		Con trai			0	0	
8.4	Đào Phương Anh		Con gái			0	0	
8.5	Đào Huy Quang		Anh trai			0	0	
8.6	Đào Thị Thu		Em gái			0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.7	Nguyễn Đình Long		Em rể			0	0	
8.8	Lê Thị Mãng		Mẹ vợ			0	0	
8.9	Nguyễn Huy Phương		Anh vợ			0	0	
8.10	Nguyễn Việt Long		Em vợ			0	0	
9	Trần Thị Minh Thu	003C084392	Trưởng Ban kiểm soát			570	0,024%	
9.1	Trần Quốc Thái	NLQ không cung cấp	Bố đẻ			0	0	
9.2	Nguyễn Thị Kim Nhung	-nt-	Mẹ đẻ			0	0	
9.3	Trần Hoàng Tùng	-nt-	Em ruột			0	0	
9.4	Phạm Trường Dân	-nt-	Chồng			0	0	
9.5	Phạm Minh Quân		Con trai			0	0	
9.6	Phạm Ngọc Nhi		Con gái			0	0	
9.7	Phạm Quốc Thái		Bố chồng			0	0	
9.8	Bùi Thị Hào		Mẹ chồng			0	0	
9.9	Phạm Quốc Việt		Em chồng			0	0	
10	Trần Phương Giang	026C465029	Thành viên Ban kiểm soát			0	0	

SIT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
10.1	Trần Tiến Quảng		Bố đẻ			0	0	
10.2	Trần Xuân Phương		Mẹ đẻ			0	0	
10.3	Nguyễn Duy Khánh		Chồng			0	0	
10.4	Nguyễn Khánh Nhi		Con gái			0	0	
10.5	Nguyễn Minh Anh		Con gái			0	0	
10.6	Trần Tiên Linh		Em gái			0	0	
10.7	Nguyễn Duy Hưng		Bố chồng			0	0	Đã mất
11	Nguyễn Minh Hùng		Thành viên BKS			0	0	
11.1	Nguyễn Minh Ngọc		Bố đẻ			0	0	
11.2	Lê Thị Hạnh		Mẹ đẻ			0	0	
11.3	Nguyễn Kim Cúc		Vợ			0	0	
11.4	Nguyễn Minh Huy		Con đẻ			0	0	
11.5	Nguyễn Hà My		Con đẻ			0	0	
11.6	Nguyễn Thị Hà		Chị ruột			0	0	
11.7	Nguyễn Thị Hồng		Chị ruột			0	0	
11.8	Nguyễn Thị Hiền		Chị ruột			0	0	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số CCCD/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.9	Trịnh Thủy Kiều		Mẹ vợ			0	0	
11.10	Nguyễn Thu Hằng		Chị vợ			0	0	
11.11	Nguyễn Thu Hà		Chị vợ			0	0	
11.12	Nguyễn Thu Huyền		Chị vợ			0	0	

